

Số: /TB-THCS

Quài Nura, ngày 04 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách đối với học sinh
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC ngày 13/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017 Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 Nghị định quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường THCS Quài Nura thông báo đến toàn thể phụ huynh và học sinh như sau:

I. Các chính sách đối với học sinh

1. Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC ngày 13/12/2013.

1.1. Đối tượng

Học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

1.2. Hồ sơ

- Đơn có xác nhận của nhà trường (mẫu đơn theo phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTBLĐXH-BTC).

- Giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có chứng thực).

- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã, phường cấp (bản sao có chứng thực).

2. Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/5/2017

2.1. Đối tượng

Học sinh thuộc một trong 16 dân tộc thiểu số rất ít người sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

2.2. Hồ sơ

Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP).

3. Chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025

3.1. Đối tượng

- Đối tượng 1: Là học sinh bán trú, nhà ở cách trường từ 7 km trở lên, bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn, hàng ngày phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập do không thể tự đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

- Đối tượng 2: Học sinh bán trú, là người dân tộc thiểu số, nhà ở cách trường từ 7 km trở lên thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hàng phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập do không thể tự đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

3.2. Hồ sơ

- Đơn đề nghị hưởng chính sách học viên bán trú (theo Mẫu số 05) quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ trong trường hợp sau:

+ Thẻ Căn cước của học sinh và cha/mẹ hoặc người giám hộ hoặc Giấy xác nhận thông tin cư trú do cơ quan chức năng cung cấp.

+ Các giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp (nếu thuê nhà hoặc ở nhờ nhà người thân ở khu vực gần trường).

- Giấy xác nhận hộ nghèo (đối với đối tượng 2).

4. Chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025

4.1. Đối tượng miễn, giảm học phí

a/ Đối tượng

Học sinh đang theo học tại nhà trường

b/ Hồ sơ

Không phải nộp đơn đề nghị miễn, giảm học phí.

4.2. Đối tượng hỗ trợ chi phí học tập

a/ Đối tượng

- Đối tượng 1: Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ
- Đối tượng 2: Học sinh khuyết tật
- Đối tượng 3: Học sinh thuộc diện hộ nghèo

b/ Hồ sơ

- Đơn theo mẫu tại Phụ lục II Nghị định số 238/2025/NĐ-CP,
- Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ trong trường hợp sau:
 - + Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp áp dụng đối với đối tượng 1.
 - + Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp áp dụng đối với đối tượng 2.
 - + Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp áp dụng đối với đối tượng 3.

II. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian: từ ngày 05 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2025.
- Địa điểm: Văn phòng Trường THCS Quài Nưa.
- Người tiếp nhận: Giáo viên chủ nhiệm.

III. Yêu cầu

Phụ huynh/học sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đúng thời hạn.

Nộp đúng nơi quy định để nhà trường tổng hợp, báo cáo cấp trên xét duyệt kịp thời.

Đề nghị các thầy cô giáo chủ nhiệm thông báo rộng rãi đến học sinh và phụ huynh để phối hợp thực hiện.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- GVCN, PHHS toàn trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Anh Dũng